TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày: 27-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Bùi Ngọc Quang**
2. Ông: **Vương Đình Hoàng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Trí Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/ TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn D, sinh năm 1974 và bà Lò Thị D1, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; chưa bị kết án; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 20/6/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T*:* Bà Hà Thị T1, sinh năm 1986; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh: Lường Văn Q, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Cà Văn B, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Chị Cà Thị D, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn T được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2021, tại khu vực bản Q, xã B, huyện Mường Ảng, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,11 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/6/2021 Lò Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SERIUS RC màu sơn đỏ - đen BKS Y của Cà Văn B, sinh năm 1964 cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên đi đến Bản X, xã B, huyện M để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản X, T vào nhà anh Lường Văn Q, sinh năm 1994 và hỏi mua được của Q 02 gói nhỏ Heroine, gói bằng mảnh túi nilon màu trắng với giá 70.000đ. Sau khi mua được ma túy Lò Văn T cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ T đi đến khu vực bản Q, xã B thì gặp Tổ Công tác Công an xã Búng Lao đang làm nhiệm vụ, yêu cầu T dừng xe để kiểm tra và thu giữ 02 gói nhỏ Heroine cất giấu trong lòng bàn tay trái. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 0,11 gam Heroine.

Ngày 22/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 20 phút ngày 20/6/2021 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 02 gói nhỏ Heroine được gói bằng mảnh túi nilon màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 20/6/2021 thì 02 gói nhỏ Heroine được gói bằng mảnh túi ni lon màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 0,11gam.

Tại bản kết luận giám định số: 737/GĐ – PC 09, ngày 01/7/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm: 0,11 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 76/CT - VKSMA, ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát

nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điêu 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, Chấp nhận việc trả lại đồ vật, tài liệu của CQCSĐT Công an huyện Mường Ảng cho ông Cà Văn B.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn T.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Văn T nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2021, tại khu vực bản Q, xã B, huyện Mường Ảng, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,11 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài

liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 20/6/2021 và kết luận giám định số: 737/GĐ – PC 09, ngày 01/7/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi14 giờ 00 phút ngày 20/6/2021 đối với Lò Văn T.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, đang ở độ tuổi lao động nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo khai có ông bà nội là ông Lò Văn H và bà Lò Thị C được tặng Huân Chương kháng chiến hạng ba nhưng bị cáo không chăm sóc nuôi dưỡng ông bà nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,06 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Cà Văn B đã cho T mượn xe mô tô nhưng anh Bước không biết T dùng xe mô tô để đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Bước nên HĐXX không xem xét.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của Lường Văn Q, nhưng Q không thừa nhận việc bán ma túy cho T vào ngày 20/6/2021. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T 01 *(Một)* năm 01 *(một)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2021.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng.
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân